

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **374/2019/QĐST-HNGĐ**

Đ, ngày 20 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Sơn**

2. Ông **Nguyễn Chánh Bôn**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T**, sinh năm: 1985.

HKTT: Ấp Thành Thương A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Phòng B408, ký túc xá công ty TNHH Worldon thuộc xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Đình Văn A**, sinh năm: 1985.

HKTT: ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Đình Văn A cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Đình Thùy Nhã U sinh ngày 01/6/2016 cho chị Thùy trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn cho anh A nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Văn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Chị T và anh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0002434 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được tính trừ vào số tiền án phí chị Thùy phải chịu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn